

Bài 1 trang 15 VBT Địa 4

Đánh dấu x vào ô trống trước ý đúng

Trung du Bắc Bộ là vùng:

Lời giải:

Núi với các đỉnh nhọn, sườn thoải.

X Núi với các đỉnh tròn, sườn thoải.

Đồi với các đỉnh nhọn, sườn thoải.

Đồi với các đỉnh tròn, sườn thoải.

Bài 2 trang 15 VBT Địa 4

Điền từ ngữ vào chỗ trống cho phù hợp:

Lời giải:

a) Biểu tượng từ lâu của vùng trung du Bắc Bộ là vừa đồng bằng vừa miền núi

Trong những năm gần đây xuất hiện nhiều trang trại chuyên trồng chè và cây ăn quả đạt hiệu quả kinh tế cao

b) Viết lời chú thích dưới hai hình sau:

Hình 1: Đồi chè ở Thái Nguyên.

Hình 2: Trồng rừng phủ xanh đồi trọc.

Bài 3 trang 16 VBT Địa 4

Gạch bỏ khung chữ có nội dung không đúng:

Lời giải:

Trung du Bắc Bộ nằm ở ven biển	Ở Trung du Bắc Bộ, hoạt động trồng rừng được đẩy mạnh
Chè và cây ăn quả là một trong những thế mạnh của trung du Bắc Bộ. Nơi đây có nhiều loại chè nổi tiếng ở nước ta.	Trung du Bắc Bộ có nhiều đất đỏ đa đan. Nơi đây trồng nhiều cà phê nhất nước ta.

Bài 4 trang 16 VBT Địa 4

Nêu tác dụng của việc trồng rừng ở vùng trung du Bắc Bộ.

Lời giải:

- Che phủ đồi trọc, hạn chế hậu quả lũ lụt.
- Phủ trồng đất bị trọc, ngăn cản tình trạng đất xấu dần.

Bài 5 trang 16 VBT Địa 4

Hãy chọn các từ sau rồi điền vào các ô trống dưới đây để thể hiện quy trình chế biến chè

Phân loại chè; hái chè; các sản phẩm chè; vò và sấy khô

Lời giải:

Hái chè Phân loại chè Vò, sấy khô Các sản phẩm chè